

Số: **642** /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày **23** tháng **6** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Nội vụ

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật;

Thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Nội vụ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng;
- Các đ/c Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ (để thực hiện);
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để biết);
- Lưu: VT, PC, VD Kiến.

BỘ TRƯỞNG



Phạm Thị Thanh Trà



QUY CHẾ

Tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Nội vụ
(Ban hành kèm theo Quyết định số **642** /QĐ-BNV ngày **23** tháng **6** năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về nội dung, trách nhiệm, cơ chế phối hợp trong tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ theo quy định.

Quy chế này áp dụng đối với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ.

Điều 2. Mục đích

1. Xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật, kiến nghị, đề ra các giải pháp nâng cao hiệu quả trong tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật lĩnh vực nội vụ.

2. Xác định rõ trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân trong quá trình triển khai thực hiện công tác thi hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Nội vụ.

Điều 3. Nguyên tắc

1. Tăng cường, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của cấp ủy Đảng đối với công tác thi hành pháp luật; nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị và cá nhân được phân công nhiệm vụ.

2. Đảm bảo tính thống nhất, khách quan, toàn diện, công khai, kịp thời, hiệu quả; đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục.

3. Thường xuyên, trọng tâm, trọng điểm.

4. Kết hợp chặt chẽ giữa công tác theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật với công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực nội vụ.

5. Bảo đảm sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ giữa các đơn vị trong quá trình thực hiện công tác theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật; gắn kết giữa tổ chức thi hành pháp luật với xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật lĩnh vực nội vụ; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức thi hành pháp luật.

6. Bảo đảm không trùng lặp, chồng chéo nhiều đoàn công tác theo kế hoạch của Bộ Nội vụ tại một Bộ, ngành, địa phương trong cùng một năm công tác.

Trường hợp cần thiết, đột xuất thì đơn vị đề xuất báo cáo Thứ trưởng phụ trách xem xét, báo cáo Bộ trưởng quyết định.

Điều 4. Nội dung tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật

1. Thực hiện theo quy định tại các Điều 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản pháp luật.

2. Nội dung tổ chức thi hành pháp luật quy định tại Quy chế này gồm: Tổ chức thi hành pháp luật thường xuyên theo lĩnh vực chuyên môn quản lý nhà nước được giao; theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật theo Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật hằng năm của Bộ Nội vụ, kiểm tra công tác tổ chức thi hành pháp luật theo Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật hằng năm của Bộ Nội vụ.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

TỔ CHỨC THI HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Điều 5. Kế hoạch triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật

Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội được thông qua, các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ được giao tham mưu xây dựng luật, nghị quyết, pháp lệnh tham mưu Lãnh đạo Bộ xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai thi hành theo quy định tại khoản 1, 2, 4, 5 Điều 4 Nghị định số 80/2025/NĐ-CP.

Điều 6. Hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thi hành văn bản quy phạm pháp luật

1. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ được giao chủ trì xây dựng văn bản quy phạm pháp luật có trách nhiệm:

a) Tham mưu Lãnh đạo Bộ hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực quản lý nhà nước được giao khi có đề nghị của cơ quan, kiến nghị của tổ chức, cá nhân (trừ luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội) theo quy định tại khoản 1 Điều 61 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Điều 5 Nghị định số 80/2025/NĐ-CP.

b) Tham mưu Lãnh đạo Bộ hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thi hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước được giao theo quy định tại khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 6 Nghị định số 80/2025/NĐ-CP.

2. Vụ Pháp chế phối hợp với các đơn vị để thực hiện việc hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thi hành văn bản quy phạm pháp luật quy định tại khoản 1 điều này.

Điều 7. Tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về văn bản quy phạm pháp luật

1. Tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện lồng ghép chung trong công tác tập huấn, phổ biến, giáo dục pháp luật của Bộ Nội vụ.

2. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ được giao chủ trì xây dựng văn bản quy phạm pháp luật có trách nhiệm biên soạn tài liệu và phối hợp với Vụ pháp chế tập huấn, bồi dưỡng đối với văn bản quy phạm pháp luật theo quy định từ khoản 2 đến khoản 6 Điều 4 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; khoản 1, điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 7 Nghị định số 80/2025/NĐ-CP.

Điều 8. Sơ kết, tổng kết việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật

Đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ được giao chủ trì xây dựng văn bản quy phạm pháp luật có trách nhiệm tham mưu Lãnh đạo Bộ tổ chức sơ kết, tổng kết việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật quy định từ khoản 2 đến khoản 6 Điều 4 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; điểm a, b khoản 1, khoản 2, 3, 4 Điều 9 Nghị định số 80/2025/NĐ-CP.

Điều 9. Thu thập thông tin về thi hành văn bản quy phạm pháp luật, xử lý kết quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật

1. Bộ Nội vụ xây dựng hệ thống thu thập thông tin về thi hành văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực quản lý nhà nước được giao theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 80/2025/NĐ-CP.

2. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ có trách nhiệm:

a) Chủ động rà soát, đánh giá kết quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý; xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật được gửi đến. Trên cơ sở rà soát, đánh giá về thi hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý và phản ánh, kiến nghị về thi hành văn bản quy phạm pháp luật được gửi đến để tham mưu Lãnh đạo Bộ xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 80/2025/NĐ-CP; việc xử lý phải bảo đảm đúng thời hạn, có căn cứ, tổng hợp, báo cáo đầy đủ nhằm nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và chất lượng quản lý nhà nước trong lĩnh vực nội vụ

b) Gửi thông tin kết quả rà soát, đánh giá thi hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý; kết quả xử lý thi hành văn bản quy phạm pháp luật về Vụ Pháp chế tổng hợp xây dựng Báo cáo về tổ chức thi hành pháp luật hằng năm của bộ; báo cáo xử lý kết quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 3, 4 Điều 13 Nghị định số 80/2025/NĐ-CP.

c) Chủ trì xây dựng nội dung phiếu điều tra, khảo sát, nội dung phỏng vấn; phối hợp thực hiện hoạt động điều tra, khảo sát, phỏng vấn trong thu thập thông tin về thi hành văn bản quy phạm pháp luật.

3. Vụ Pháp chế có trách nhiệm:

a) Tổng hợp thông tin thu thập về thi hành văn bản quy phạm pháp luật; kết quả xử lý thi hành văn bản quy phạm pháp luật để xây dựng Báo cáo về tổ chức thi hành pháp luật hằng năm của bộ; Báo cáo xử lý kết quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

b) Phối hợp với các đơn vị xây dựng nội dung phiếu điều tra, khảo sát, nội dung phỏng vấn; chủ trì tổ chức hoạt động điều tra, khảo sát, tọa đàm trong thu thập thông tin về thi hành văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 10. Xây dựng Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật hằng năm của Bộ

1. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ có trách nhiệm đề xuất xây dựng Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật hằng năm về lĩnh vực quản lý nhà nước được giao, gửi về Vụ Pháp chế trước ngày 20 tháng 11 hằng năm để tổng hợp, tham mưu xây dựng, trình Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định.

2. Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ trong việc tham mưu xây dựng, trình Lãnh đạo Bộ ban hành Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật hằng năm của Bộ Nội vụ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch trọng tâm, liên ngành theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 80/2025/NĐ-CP.

Mục 2

KIỂM TRA CÔNG TÁC TỔ CHỨC THI HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Điều 11. Kiểm tra công tác tổ chức thi hành pháp luật

1. Phạm vi trách nhiệm kiểm tra, nội dung kiểm tra công tác tổ chức thi hành pháp luật thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 14 Nghị định số 80/2025/NĐ-CP.

2. Kiểm tra công tác tổ chức thi hành pháp luật kết hợp với kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; theo dõi tình hình xử lý vi phạm hành chính lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

3. Hồ sơ kiểm tra công tác tổ chức thi hành pháp luật gồm: Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra; Báo cáo về tổ chức thi hành pháp luật; Thông báo kết quả kiểm tra.

4. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ có trách nhiệm:

a) Căn cứ Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật hằng năm của bộ, xây dựng đề cương Báo cáo về lĩnh vực quản lý nhà nước được giao, gửi về Vụ Pháp chế để tổng hợp, trình Lãnh đạo Bộ để gửi các Bộ, ngành, địa phương để chuẩn bị tài liệu phục vụ kiểm tra công tác tổ chức thi hành pháp luật.

b) Cử lãnh đạo và công chức của đơn vị tham gia Đoàn Kiểm tra công tác tổ chức thi hành pháp luật của Bộ Nội vụ theo kế hoạch đã ban hành bảo đảm đúng số lượng và thành phần.

c) Xây dựng nội dung giải đáp kiến nghị của Bộ, ngành, địa phương được kiểm tra để báo cáo Trưởng Đoàn kiểm tra và thực hiện giải đáp Bộ, ngành, địa phương khi Trưởng Đoàn kiểm tra phân công; phối hợp với đơn vị chủ trì tổ chức công tác kiểm tra thực hiện các công việc chuẩn bị cho công tác kiểm tra theo chỉ đạo của Trưởng Đoàn kiểm tra.

d) Thực hiện kiểm tra và chịu trách nhiệm về nội dung kiểm tra đối với lĩnh vực quản lý nhà nước được giao theo kế hoạch đã ban hành, gửi kết quả kiểm tra cho đơn vị chủ trì tổ chức công tác kiểm tra tổng hợp, báo cáo Trưởng Đoàn kiểm tra, Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định.

5. Vụ Pháp chế có trách nhiệm:

a) Chủ trì đôn đốc các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật hằng năm của Bộ Nội vụ đã ban hành.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thực hiện kiểm tra công tác tổ chức thi hành pháp luật (Vụ Pháp chế chủ trì đối với những Đoàn kiểm tra thực hiện nhiều nội dung kiểm tra) theo Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật hằng năm.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị xây dựng báo cáo Lãnh đạo Bộ kết quả kiểm tra công tác tổ chức thi hành pháp luật hằng năm.

Điều 12. Thành lập Đoàn kiểm tra công tác tổ chức thi hành pháp luật

1. Căn cứ vào Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật; Kế hoạch kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; Kế hoạch theo dõi tình hình xử lý vi phạm hành chính hằng năm của Bộ và tình hình thực tiễn, đơn vị được giao chủ trì công tác kiểm tra tham mưu Lãnh đạo Bộ thành lập Đoàn Kiểm tra công tác tổ chức thi hành pháp luật theo quy định tại khoản 3, 4, 5 Điều 14 Nghị định số 80/2025/NĐ-CP, việc thành lập Đoàn Kiểm tra bảo đảm nguyên tắc quy định tại khoản 6 Điều 3 của Quy chế này.

2. Thành phần Đoàn kiểm tra: Trưởng Đoàn kiểm tra là một đồng chí Lãnh đạo Bộ, Phó Trưởng Đoàn là một đồng chí Lãnh đạo đơn vị được giao chủ trì công tác kiểm tra, thành viên Đoàn kiểm tra là đại diện các đơn vị có nội dung kiểm tra theo kế hoạch đã ban hành, thành viên kiêm thư ký Đoàn kiểm tra là công chức của đơn vị được giao chủ trì công tác kiểm tra theo kế hoạch đã ban hành.

Điều 13. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn kiểm tra

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn kiểm tra thực hiện theo quy định tại Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản pháp luật; Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy

phạm pháp luật; Kế hoạch kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; Kế hoạch theo dõi tình hình xử lý vi phạm hành chính hằng năm của Bộ Nội vụ.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của các thành viên trong Đoàn kiểm tra do Trưởng đoàn phân công.

Điều 14. Trách nhiệm của thành viên Đoàn kiểm tra, trách nhiệm của đơn vị chủ trì công tác kiểm tra

1. Thành viên Đoàn Kiểm tra là đại diện các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ thực hiện việc kiểm tra và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra theo Kế hoạch đối với lĩnh vực quản lý nhà nước được giao (Trước 18 giờ của ngày tiến hành công tác kiểm tra, các đồng chí Thành viên Đoàn kiểm tra tổng hợp sơ bộ kết quả kiểm tra, gửi kết quả kiểm tra cho thư ký Đoàn kiểm tra để tổng hợp báo cáo Trưởng Đoàn kiểm tra; trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi kết thúc chương trình kiểm tra, các đồng chí Thành viên Đoàn kiểm tra phải gửi kết quả kiểm tra chính thức bằng văn bản cho đồng chí thư ký Đoàn kiểm tra để tổng hợp, xây dựng dự thảo Thông báo kết quả kiểm tra để báo cáo Lãnh đạo Bộ gửi trao đổi với Bộ, ngành, địa phương được kiểm tra. Sau khi có ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương được kiểm tra, trong thời hạn 02 ngày làm việc các đồng chí Thành viên Đoàn kiểm tra chịu trách nhiệm nghiên cứu, có kiến đối với giải trình của các Bộ, ngành, địa phương, gửi đồng chí thư ký Đoàn kiểm tra tổng hợp, hoàn chỉnh Thông báo kết quả kiểm tra, báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định).

2. Đơn vị chủ trì công tác kiểm tra có trách nhiệm tổng hợp kết quả kiểm tra, xây dựng dự thảo Thông báo kết quả kiểm tra để báo cáo Lãnh đạo Bộ gửi trao đổi với Bộ, ngành, địa phương được kiểm tra, hoàn thiện Thông báo kết quả kiểm tra trình Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định.

Điều 15. Báo cáo về tổ chức thi hành pháp luật hằng năm của Bộ Nội vụ

1. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ có trách nhiệm báo cáo về tổ chức thi hành pháp luật đối với lĩnh vực quản lý nhà nước được giao (báo cáo năm, báo cáo theo lĩnh vực, báo cáo xử lý kết quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật, báo cáo đột xuất khác theo yêu cầu cụ thể của cơ quan có thẩm quyền), gửi báo cáo về Vụ Pháp chế tổng hợp theo đúng thời hạn được xác định trong Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ và theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, nội dung báo cáo, mẫu báo cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 10 Nghị định số 80/2025/NĐ-CP. Đối với báo cáo năm, các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ gửi về Vụ Pháp chế trước ngày 20 tháng 11 hằng năm.

2. Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Lãnh đạo Bộ xây dựng báo cáo năm về tổ chức thi hành pháp luật gửi Bộ Tư pháp trước ngày 10 tháng 12 hằng năm theo quy định; báo cáo xử lý kết quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật, báo cáo đột xuất khác theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. Nội dung báo cáo, mẫu báo cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 10 Nghị định số 80/2025/NĐ-CP.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện công tác tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật do ngân sách nhà nước đảm bảo từ nguồn kinh phí hàng năm của các đơn vị. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ có trách nhiệm dự toán kinh phí thực hiện công tác tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật, kiểm tra công tác tổ chức thi hành pháp luật trong dự toán kinh phí hoạt động hằng năm của đơn vị mình.

2. Vụ Kế hoạch - Tài chính, Văn phòng Bộ bố trí đủ kinh phí, phương tiện để thực hiện công tác tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật, kiểm tra công tác tổ chức thi hành pháp luật hằng năm của Bộ Nội vụ.

Điều 17. Trách nhiệm thực hiện

1. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị có liên quan kịp thời phản ánh về Vụ Pháp chế để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Lãnh đạo Bộ xem xét, giải quyết. 

